**CÂU HỎI**

**Câu 1. Quan niệm của học thuyết Mác - Lênin về nguồn gốc của Nhà nước:**

A. Nhà nước là biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hoà được, khi đó xuất hiện thượng đế sáng tạo để bảo vệ trật tự chung.

B. Nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được.

C. Nhà nước là sản phẩm của những mâu thuẫn giai cấp đối kháng trong đó Nhà nước là kết quả phát triển của nhiều gia đình hợp lại.

D. Nhà nước là kết quả của một khế ước được ký kết giữa những con người sống trong trạng thái tự nhiên không có nhà nước.

**Câu 2. Quyền lực công cộng đặc biệt của Nhà nước là gì?**

A. Là quyền lực công cộng, nhằm để phục vụ cho giai cấp đó trong quá trình quản lý xã hội.

B. Là quyền lực phục vụ riêng cho một tầng lớp trong xã hội

C. Là quyền lực của một tầng lớp bị trị trong xã hội

D. Là quyền lực thuộc về mọi thành viên trong xã hội

**Câu 3. Lần phân công lao động nào có ý nghĩa quyết định làm sự tãn rã chế độ cộng sản nguyên thủy và dẫn đến sự xuất hiện nhà nước?**

A. Chăn nuôi tách khỏi trồng trọt

B. Thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp

C. Buôn bán phát triển và thương nghiệp xuất hiện

D. Tất cả các phương án đều đúng.

**Câu 4. Nhà nước có những dấu hiệu đặc trưng cơ bản nào?**

A. Một tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt; có chủ quyền quốc gia; quyền ban hành pháp luật; thực hiện các hoạt động kinh tế.

B. Một tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt; quản lý dân cư theo lãnh thổ; có chủ quyền quốc gia; quyền ban hành pháp luật; quy định các loại thuế; quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

C. Một tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt; quản lý dân cư theo lãnh thổ; quyền ban hành pháp luật; quy định các loại thuế; có chủ quyền quốc gia

D. Tất cả các phương án đều đúng.

**Câu 5. Khi nghiên cứu về bản chất nhà nuớc thì nhận định nào sau đây là ĐÚNG**

A. Bất cứ nhà nước nào cũng thể hiện bản chất giai cấp rõ nét hơn bản chất xã hội

B. Bất cứ nhà nước nào cũng chỉ là bộ máy dùng để duy trì sự thống trị của giai cấp này với giai cấp khác

C. Bất cứ nhà nước nào cũng thể hiện bản chất xã hội rõ nét hơn bản chất giai cấp

D. Bất cứ nhà nước nào cũng thể hiện bản chất giai cấp và bản chất xã hội

**Câu 6. Bản chất giai cấp của nhà nước được thể hiện:**

A. Là bộ máy đặc biệt nhằm duy trì về sự thống trị về kinh tế, chính trị, tư tưởng

B. Là tổ chức thống trị về quyền lực trong xã hội

C. Là bộ máy đặc biệt nhằm duy trì về sự thống trị về tư tưởng, văn hóa và tôn giáo

D. Tất cả các phương án đều đúng.

**Câu 7. Bộ Giao thông vận tải thuộc phân hệ cơ quan nào trong Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?**

A. Cơ quan quyền lực B. Cơ quan hành chính

C. Cơ quan xét xử D. Cơ quan thực hiện việc xây dựng giao thông

**Câu 8. Hội đồng nhân dân thuộc phân hệ cơ quan nào trong Bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?**

A. Cơ quan hành chính B. Cơ quan quyền lực

C. Cơ quan xét xử D. Cơ quan kiểm sát

**Câu 9. Nhà nước phân chia dân cư theo cách nào?**

A. Theo huyết thống B. Theo nghề nghiệp

C. Theo đơn vị hành chính lãnh thổ D. Theo lãnh thổ và tôn giáo

**Câu 10. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thiện định nghĩa về Nhà nước: “Nhà nước là một tổ chức đặc biệt của …(1)…, một bộ máy chuyên làm nhiệm vụ …(2)… và thực hiện các chức năng quản lý đặc biệt nhằm duy trì trật tự xã hội, thực hiện mục đích bảo vệ địa vị của …(3)… trong xã hội”?**

A. (1) Giai cấp thống trị, (2) bảo vệ, (3) người đứng đầu

B. (1) quyền lực công, (2) bảo vệ, (3) giai cấp thống trị

C. (1) quyền lực xã hội, (2) cưỡng chế, (3) giai cấp thống trị

D. (1) quyền lực chính trị, (2) cưỡng chế, (3) giai cấp thống trị

**Câu 11. Pháp luật được hình thành bằng con đường nào?**

A. Tập quán pháp B. Tiền lệ pháp

C. Văn bản quy phạm pháp luật D. Tất cả các phương án đều đúng

**Câu 12. Các thuộc tính của pháp luật là:**

A. Tính bắt quy phạm phổ biến B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

C. Tính cưỡng chế của pháp luật D. Tất cả các phương án đều đúng.

**Câu 13. Đặc điểm của quy phạm pháp luật:**

A. QPPL là những quy tắc xử xự có tính chất khuôn mẫu, bắt buộc mọi chủ thể phải tuân theo do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận

B. QPPL là những quy tắc xử xự có tính chất khuôn mẫu, bắt buộc mọi chủ thể phải tuân theo do các tổ chức xã hội ban hành hoặc thừa nhận

C. QPPL là những quy tắc xử xự có tính chất khuôn mẫu, bắt buộc mọi chủ thể phải tuân theo do phong tục, tập quán thừa nhận

D. QPPL là những quy tắc xử xự có tính chất khuôn mẫu, bắt buộc mọi chủ thể phải tuân theo do giáo hội ban hành và thừa nhận

**Câu 14. Tính giai cấp của pháp luât được thể hiện ở:**

A. Phản ánh ý chí của giai cấp thống trị

B. Là bộ phận của kiến trúc thượng tầng của xã hội, quy định bởi cơ sở hạ tầng

C. Phản ánh nguyện vọng của con người và những quan điểm về các hành vi xử sự trong đời sống xã hội

D. Tất cả các phương án đều đúng.

**Câu 15. Chức năng điều chỉnh của Pháp luật được điều chỉnh qua các hình thức:**

A. Quy định và cho phép các chủ thể tham gia các quy phạm pháp luật

B. Quy định, cho phép và ngăn cấm các chủ thể tham gia các quy phạm pháp luật

C. Quy định và ngăn cấm các chủ thể tham gia các quy phạm pháp luật

D. Cho phép và ngăn cấm các chủ thể tham gia các quy phạm pháp luật

**Câu 16. Chức năng giáo dục pháp luật:**

A. Làm cho con người hành động phù hợp với cách xử sự như ghi trong quy phạm pháp luật

B. Làm cho con người hành động phù hợp với cách xử sự như ghi trong tôn giáo, phong tục, tập quán

C. Làm cho con người hành động phù hợp với cách xử sự như trong tôn giáo, phong tục, tập quán

D. Làm cho con người hành động phù hợp với cách xử sự như trong nội quy và quy định của pháp luật

**Câu 17. Vai trò của Pháp luật:**

A. Là công cụ quản lý xã hội do nhà nước đặt ra

B. Là công cụ quản lý xã hội của các tổ chức chính trị xã hội

C. Là công cụ quản lý xã của các tổ chức đảng phái

D. Là công cụ quản lý xã hội của giáo hội

**Câu 18. Bản chất pháp luật của Nhà nước Việt nam được thể hiện ở những đặc điểm nào?**

A. Thể hiện ý chí tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; Kết hợp giáo dục thuyết phục, nêu gương

B. Khẳng định đường lối và tạo hành lang pháp lý cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

C. Là sự kết hợp của tập quán, đạo đức, quy phạm của các tổ chức xã hội, là công cụ thực hiện đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước

D. Tất cả các phương án đều đúng.

**Câu 19. Đâu KHÔNG phải là chức năng của pháp luật?**

A. Chức năng điều chỉnh B. Chức năng bảo vệ

C. Chức năng giáo dục D. Chức năng thuyết phục

**Câu 20. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG?**

A. Trong xã hội tồn tại ý thức pháp luật thống nhất

B. Tồn tại xã hội chịu sự quy định của ý thức pháp luật

C. Ý thức pháp luật của giai cấp thống trị được thể hiện chủ yếu trong hệ thống pháp luật

D. Ý thức pháp luật luôn lạc hậu hơn tồn tại xã hội

**Câu 21. Xác định bộ phận trong ngoặc trong quy phạm pháp luật sau: “Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết" thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.**

A. Giả định

B. Quy định

C. Chế tài

D. Giả định và quy định

**Câu 22. “Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự mang tính……(1)…… chung, do ……(2)……. ban hành và đảm bảo thực hiện, thể hiện ……(3)…… của giai cấp thống trị và phụ thuộc vào các điều kiện ……(4)………, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”?**

A. bắt buộc – quốc hội – ý chí – chính trị

B. bắt buộc chung – nhà nước – lý tưởng – chính trị

C. bắt buộc – quốc hội – lý tưởng – kinh tế xã hội

D. bắt buộc - nhà nước – ý chí – kinh tế xã hội

**Câu 23. Năng lực chủ thể của quan hệ pháp luật gồm những yếu tố nào cấu thành?**

A. Năng lực pháp luật và năng lực tư duy

B. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi

C. Năng lực trí tuệ và năng lực hành vi

D. Năng lực hành vi và năng lực ý chí

**Câu 24. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Khẳng định nào sau đây là đúng?**

A. Mọi hành vi vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm pháp lý

B. Không phải mọi hành vi vi phạm đều phải chịu trách nhiệm pháp lý

C. Mọi hành vi vi phạm pháp luật đều có thể miễn truy cứu trách nhiệm pháp lý

D. Tất cả các phương án đều đúng

**Câu 25.** **Đây là loại lỗi nào: Chủ thể vi phạm nhận thấy trước hậu quả thiệt hại cho xã hội do hành vi của mình gây ra tuy không mong muốn nhưng để điều đó xảy ra.**

A. Lỗi cố ý trực tiếp

B. Lỗi cố ý gián tiếp

C. Lỗi vô ý do cẩu thả

D. Lỗi vô ý do quá tự tin

**Câu 26. Nhà nước đưa ra trách nhiệm pháp lý là nhằm?**

1. Buộc chủ thể vi phạm chấm dứt hành vi trái pháp luật, phải chịu những thiệt hại nhất định hoặc đưa ra hình phạt tiền đối với người vi phạm.
2. Lập lại trật tự xã hội, giáo dục răn đe những người khác, nâng cao ý thức pháp luật.
3. Buộc chủ thể vi phạm chấm dứt hành vi trái pháp luật, phải chịu những thiệt hại nhất định; giáo dục răn đe những người khác.
4. Ngăn chặn người vi phạm hoặc có thể có vi phạm mới, giáo dục ý thức pháp luật.

**Câu 27.**  **Mặt khách quan của VPPL gồm những yếu tố nào?**

A. Hành vi vi phạm pháp luật

B. Hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật

C. Mối quan hệ nhân quả giũa hành vi VPPL và hậu quả của hành vi

D. Tất cả các phương án đều đúng

**Câu 28.** **Đây là loại vi phạm pháp luật nào: Chị M vay tiền của anh L nhưng đến hạn, mặc dù nhiều lần anh L yêu cầu nhưng chị M vẫn chưa trả khoản tiền vay đó?**

A. Vi phạm pháp luật hình sự

B. Vi phạm pháp luật dân sự

C. Vi phạm hành chính

D. Vi phạm kỷ luật nhà nước

**Câu 29. Ông A ký hợp đồng vận chuyển bằng đường sông 500 bao gạo của ông B từ Hậu Giang về Cần Thơ. Trên đường vận chuyển thì bất ngờ xảy ra cơn gió lốc làm thuyền của ông A bị lật, 500 bao gạo bị hư hỏng. Vậy ông A:**

A. Phải chịu trách nhiệm pháp lý vì không hoàn thành nghĩa vụ

B. Không phải chịu trách nhiệm pháp lý vì sự kiện bất khả kháng

C. Không phải chịu trách nhiệm pháp lý vì tình thế cấp thiết

D. Phải chịu trách nhiệm pháp lý do nguyên tắc suy đoán lỗi

**Câu 30. Một công ty xã chất thải ra sông làm cá chết hàng loạt, gây ô nhiễm nặng môi trường. Trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với công ty này là?**

1. Trách nhiệm hành chính.
2. Trách nhiệm hình sự.
3. Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự.
4. Trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.

**Câu 31. Đối tượng điều chỉnh của ngành luật hiến pháp, là những quan hệ xã hội:**

A. Liên quan đến nguồn gốc của quyền lực nhà nước, bản chất của nhà nước.

B. Liên quan đến nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, các tổ chức, các cá nhân thực hiện quyền lực nhà nướC.

C. Liên quan đến việc xác định mối quan hệ giữa nhà nước và công dân

D. Tất cả các phương án đều đúng

**Câu 32. Điều luật sau thể hiện nội dung của phương pháp nào trong luật Hiến pháp: “Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.”?**

A. Phương pháp cho phép

B. Phương pháp bắt buộc

C. Phương pháp cấm

D. Tất cả các phương án đều đúng

**Câu 33. Hiến pháp 2013 quy định như thế nào về chính sách đối ngoại?**

A. Chính sánh đối ngoại của Nhà nước ta là độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển

B. Chính sánh đối ngoại của Nhà nước ta là độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, hội phập

C. Chính sánh đối ngoại của Nhà nước ta là độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển và hội nhập

D. Chính sánh đối ngoại của Nhà nước ta là độc lập, tự chủ, hữu nghị, hợp tác, hội nhập và phát triển

**Câu 34. Quyền được bảo hộ về tài sản, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm thuộc nhóm quyền nào trong chế định “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”?**

A. Nhóm quyền về chính trị

B. Nhóm quyền kinh tế

C. Nhóm quyền văn hóa – xã hội

D. Nhóm quyền tự do dân chủ, tự do cá nhân

**Câu 35. Theo Hiến pháp 2013, khẳng định nào sau đây là ĐÚNG?**

A. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trong và ngoài đất nước Việt Nam.

B. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của người Việt Nam trong và ngoài nước.

C. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của dân tộc Kinh sinh sống trên đất nước Việt Nam.

D. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.

**Câu 36. Theo Hiến pháp 2013, khẳng định nào sau đây là SAI?**

A. Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị nghiêm trị.

B. Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ đều bị nghiêm trị.

C. Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Mọi hành vichống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị nghiêm trị.

D. Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Tùy từng hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sẽ được xem xét theo quy định.

**Câu 37. “Đại biểu quốc hội có quyền chất vấn chủ tịch nước, chủ tịch quốc hội, thủ tướng chính phủ…”, điều luật này thể hiện phương pháp điều chỉnh nào của luật Hiến pháp?**

A. Phương pháp cấm B. Phương pháp cho phép

C. Phương pháp bắt buộc D. Phương pháp cấm và phương pháp bắt buộc

**Câu 38. Quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo thuộc nhóm quyền nào trong Chế định “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”?**

A. Nhóm quyền về chính trị B. Nhóm quyền kinh tế

C. Nhóm quyền văn hóa – xã hội D. Nhóm quyền tự do dân chủ, tự do cá nhân

**Câu 39. Quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức lấy ý kiến của nhân dân thuộc nhóm quyền nào trong Chế định “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”**

A. Nhóm quyền về chính trị B. Nhóm quyền kinh tế, văn hóa – xã hội

C. Nhóm quyền tự do dân chủ D. Nhóm quyền tự do cá nhân

**Câu 40. Khẳng định nào sau đây là ĐÚNG NHẤT theo Hiến pháp 2013?**

A. Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến.

B. Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

C. Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

D. Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

**Câu 41. Luật lao động điều chỉnh quan hệ nào là chủ yếu?**

A. Quan hệ lao động

B. Quan hệ việc làm, dạy nghề

C. Bảo hiểm xã hội

D. Quan hệ giữa Công đoàn với Người lao động và Người sử dụng lao động

**Câu 42. Nội dung của quan hệ pháp lao động bao gồm?**

A. Quyền của người lao động và sử dụng lao lao động

B. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

C. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

D. Tất cả các phương án đều đúng

ANSWER: D

**Câu 43. Phương pháp điều chỉnh của pháp luật lao động bao gồm yếu tố nào?**

A. Phương pháp bình đẳng và thỏa thuận.

B. Phương pháp thỏa thuận và mệnh lệnh

C. Thông qua các tổ chức chính trị xã hội.

D. Phương pháp mệnh lệnh và quyền uy.

**Câu 44. Bảo hiểm xã hội bắt buộc áp dụng đối với nghề nghiệp có sử dụng lao động làm việc theo loại hợp đồng lao động (HĐLĐ) nào ?**

A. HĐLĐ có thời hạn từ 1 tháng trở lên và HĐLĐ không xác định thời hạn

B. HĐLĐ có thời hạn dưới 1 tháng

C. HĐLĐ có thời hạn dưới 1 tuần

D. Tất cả các phương án đều đúng

**Câu 45. Lao động nữ đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con theo đúng quy định, được hưởng tiền lương, tiền công của những ngày làm việc đó như thế nào?**

A. Chỉ hưởng lương thai sản do BHXH chi trả.

B. Chỉ được hưởng tiền lương của những ngày làm việc.

C. Ngoài tiền lương, tiền công của những ngày làm việc do người sử dụng lao động trả, lao động nữ vẫn tiếp tục được hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

D. Ngoài tiền lương, tiền công của những ngày làm việc do người sử dụng lao động trả, lao động nữ được hưởng thêm 02 tháng lương cơ bản.

**Câu 46. Chế độ nào KHÔNG thuộc các chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc?**

A. Chế độ thai sản

B. Chế độ trợ cấp tai nạn lao động

C. Chế độ trợ cấp thất nghiệp

D. Chế độ trợ cấp hưu trí

**Câu 47. Các chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện?**

A. Chế độ thai sản và trợ cấp ốm đau

B. Chế độ trợ cấp tai nạn lao động và trợ cấp hưu trí

C. Chế độ trợ cấp hưu trí và tử tuất

D. Chế độ trợ cấp hưu trí và trợ cấp ốm đau

ANSWER: C

**Câu 48. Chế độ nào KHÔNG thuộc các chế độ bảo hiểm thất nghiệp?**

A. Trợ cấp thất nghiệp

B. Hỗ trợ học nghề

C. Hỗ trợ tìm việc làm

D. Trợ cấp hưu trí

**Câu 49. Trong trường hợp nào người lao động được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động?**

A. Bản thân hoặc gia đình thật sự có hoàn cảnh khó khăn không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng hoặc sức khỏe yếu.

B. Người lao động đi học tập, nâng cao trình độ, chuyên môn ở nước ngoài.

C. Người lao động nữ nghỉ thai sản

D. Người lao động nghỉ không lương theo thỏa thuận

**Câu 50. Theo quy định của pháp luật lao động hiện hành, khẳng định nào sau đây là đúng:**

*A. Người lao động* là người từ đủ 18 tuổi trở lên, có khả năng lao động, làm việc theo hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động.

B. *Người lao động* là người từ đủ 17 tuổi trở lên, có khả năng lao động, làm việc theo hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động.

C. *Người lao động* là người từ đủ 16 tuổi trở lên, có khả năng lao động, làm việc theo hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động.

D. *Người lao động* là người từ đủ 15 tuổi trở lên, có khả năng lao động, làm việc theo hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động.

-----HẾT-----